CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 239/TTr-CAT-PC06	*Lâm Đồng, ngày 01 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 tháng 3/2026

Kính gửi: Lãnh đạo UBND tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (*viết tắt là Đề án 06*).

Công an tỉnh đã dự thảo Báo cáo tháng 3/2026 kết quả thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Công an tỉnh kính báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo thẩm định và duyệt, ký theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh;
- Lưu: VT, PC06 (Đ1).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG

Đại tá Nguyễn Tường Vũ

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG **BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-BCĐ	*Lâm Đồng, ngày tháng . năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06, Cải cách TTHC, Chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tháng 3/2026

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (*viết tắt là Đề án 06*); Công văn số 1070/TCT ngày 18/3/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, Cải cách TTHC, Chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về xây dựng báo cáo tiến độ triển khai Đề án 06, Cải cách TTHC, Chuyển đổi số gắn với Đề án 06 năm 2026; Ban chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng *(sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh)* báo cáo kết quả triển khai thực hiện tháng 3/2026 như sau:

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1.1. Công tác chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh

- Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 14/01/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 13/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 22-KH/TU nhằm bảo đảm các nội dung triển khai thực hiện bám sát yêu cầu, định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 39-KH/TU ngày 12/02/2026 triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng. Tổ chức **01** Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; đồng thời phát động phong trào thi đua thực hiện "Bình dân học vụ số". Tại Hội nghị, các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW cùng các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh đã được quán triệt sâu rộng đến các cấp, ngành và địa phương.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3450/KH-UBND ngày 17/3/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026; Kế hoạch số 3664/KH-UBND ngày 20/3/2026 cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 3708/KH-UBND ngày 21/03/2026 triển khai Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp xã chủ động thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 bám sát yêu cầu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ; ban hành **05** văn bản[1] chỉ đạo các nhiệm vụ Đề án 06.

1.2. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai của Công an tỉnh - Cơ quan thường trực

- Công an tỉnh tiếp tục phát huy vai trò thường trực tham mưu trong triển khai Đề án 06, đã phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn thành tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh ban hành các văn bản triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 theo lộ trình đề ra.

- Phát huy hiệu quả của Tổ giúp việc Đề án 06 kịp thời theo dõi, phối hợp, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tại các sở, ngành, địa phương trong tỉnh. Tổ chức **15** lượt làm việc trực tiếp với các sở, ngành với các nội dung làm việc cụ thể[2].

- Thực hiện tốt vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong thực hiện Đề án 06, Công an tỉnh đã ban hành **12** văn bản để triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 theo chức năng của ngành Công an, tập trung: ***(1)*** Cao điểm rà soát, kiểm tra cư trú trên địa bàn tỉnh; ***(2)*** Đảm bảo công tác làm sạch dữ liệu dân cư luôn ***"đúng, đủ, sạch, sống"***, đặc biệt là công tác hủy, xác lập lại số định danh cá nhân sai cấu trúc; ***(3)*** Cập nhật thông tin Liệt sĩ, thân nhân Liệt sĩ phục vụ thu nhận ADN thân nhân Liệt sĩ chưa xác định danh tính; ***(4)*** Triển khai công tác lập danh sách cử tri phục vụ bầu cử ĐBQH khóa XVI và HĐND các cấp qua phần mềm Cử tri của Bộ Công an.

1.3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại địa phương, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về thúc đẩy triển khai Đề án 06 và nghiên cứu giải pháp, tổng hợp kinh nghiệm trong triển khai Đề án 06 để nâng cao hiệu quả thực hiện. Tiếp tục duy trì quyết tâm chính trị cao, quyết liệt, kiên trì trong công tác lãnh chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án 06. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò của người đứng đầu các cấp trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn.

2. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC luôn được tỉnh Lâm Đồng xác định là nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện thường xuyên đảm bảo cắt giảm chi phí không cần thiết khi thực hiện TTHC, tạo thuận lợi cho tổ chức, người dân, góp phần đẩy mạnh cải

---

[1] Công văn số 946/SKHCN-VP ngày 20/03/2026 về việc cung cấp thông tin đầu mối quản trị Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Khoa học và Công nghệ; Công văn số 3665/UBND-NC ngày 20/3/2026 về việc nhập liệu kết quả nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 giao; Công văn số 3586/BCĐ ngày 19/3/2026 về việc triển khai một số nhiệm vụ trong triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 3422/UBND-KGVX ngày 17/03/2026 về việc thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Phiên họp Thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW; Công văn số 2894/CV-BCĐ ngày 07/3/2026 về việc rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng hạ tầng, nền tảng, phần mềm, trang thiết bị đầu cuối đang sử dụng tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

[2] Nội dung làm việc: (1) Triển khai rà soát hiện trạng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (2) Triển khai thực hiện làm giàu, làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; (3) Tham mưu Ban Chỉ đạo 57 tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết triển khai Đề án 06 giai đoạn 2022-2025; (4) Phối hợp trong công tác lập danh sách cử tri phục vụ bầu cử ĐBQH khóa XVI và HĐND các cấp.

cách hành chính. Ngay từ đầu năm, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch số 1364/KH-UBND ngày 29/01/2026 về rà soát, đánh giá tác động TTHC trên địa bàn tỉnh; nội dung kế hoạch đã xác định các TTHC, nhóm TTHC trọng tâm, phát sinh nhiều hồ sơ để tập trung sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi quy định TTHC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Công văn số 8234/UBND-HCC ngày 01/12/2025 triển khai các nội dung của nghị quyết trên địa bàn toàn tỉnh. Theo đó, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành có quy định TTHC *(nếu có)* để cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. Qua rà soát, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành **02** văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, cụ thể:

+ Ngành Y tế: 01 thủ tục *(mã số TTHC 1.011963)* đã bị bãi bỏ theo Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc cho áp dụng và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng ban hành trước khi sáp nhập. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 về công bố TTHC bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và thực hiện bãi bỏ trên Cơ sở dữ liệu TTHC.

+ Ngành Nông nghiệp và Môi trường: 01 thủ tục *(mã số TTHC 1.011995)*. Tuy nhiên, thủ tục hành chính này không có thành phần hồ sơ chứa 01 trong 15 loại giấy tờ có thể thay thế bằng dữ liệu.

- Nhận xét, đánh giá:

+ Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc: Công tác triển khai chủ yếu tập trung theo chỉ đạo của Trung ương, các Bộ, ngành, chưa có nhiều kết quả cụ thể mang tính đột phá. Nguồn lực cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế; việc huy động nguồn lực xã hội hóa gặp khó khăn. Năng lực triển khai tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đồng đều; sự phối hợp trong một số nội dung còn chưa thật sự chặt chẽ.

+ Nguyên nhân: Đây là lĩnh vực mới, phạm vi rộng, yêu cầu cao, trong khi hệ thống thể chế và nguồn lực cần có thời gian để hoàn thiện. Một số quy định, hướng dẫn của Trung ương đang trong quá trình hoàn thiện, nên tiến độ triển khai ở một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa được kịp thời, đồng bộ.

+ Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách; tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Tập trung tháo gỡ các khó khăn về nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để triển khai hiệu quả trong thời gian tới.

3. VỀ CẢI CÁCH TTHC

- Công bố TTHC, danh mục TTHC: Từ đầu năm 2026 đến nay, tỉnh Lâm Đồng đã công bố 51 Quyết định công bố danh mục TTHC; trong đó, công bố mới 109 thủ tục, sửa đổi, bổ sung 628 thủ tục và bãi bỏ 130 thủ tục; tất cả các TTHC đều được công bố kịp thời, đúng quy định. Đến nay, tổng số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng công bố **2.313** thủ tục, cấp tỉnh **1.859** thủ tục, cấp xã **454** thủ tục.

- Tình hình thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh: Ngày 25/9/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1441/QĐ-UBND về công bố Danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ đạt **100%** TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Theo đó, 100% TTHC trên địa bàn tỉnh được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng đầy đủ quy trình điện tử đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Ngoài ra, tỉnh thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung khi các TTHC có thay đổi, đồng thời rà soát các quy định TTHC, tái cấu trúc quy trình kịp thời, chính xác.

- Tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tại Bộ phận Một cửa cấp xã đã hoàn thành các chỉ tiêu số hóa hồ sơ TTHC theo kế hoạch[3]; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã có dữ liệu hoặc chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định. Đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa của tỉnh đạt 94,57%; tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết trên địa bàn tỉnh đạt 88,67%. Tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 89,58%; 100% UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được nâng cấp mới, tích hợp chức năng của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu tính năng kỹ thuật theo quy định.

- Số lượng và tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, quá hạn và đang thực hiện: Từ đầu năm 2026 đến nay, trên địa bàn tỉnh tiếp nhận **339.133** hồ sơ, đã giải quyết **305.712** hồ sơ *(trước hạn và đúng hạn 293.132 hồ sơ, đạt tỷ lệ 95,88%, quá hạn 12.579 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 4,12%)*; đang giải quyết **33.421** hồ sơ *(trong hạn giải quyết 31.295 hồ sơ và 2.126 hồ sơ quá hạn)*. 100% hồ sơ quá hạn đều thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức đúng quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến/ tổng số hồ sơ *(trong quý I/2026):*

+ Toàn tỉnh đã tiếp nhận **257.942** hồ sơ trực tuyến trên tất cả các lĩnh vực đạt tỷ lệ **90,11%**.

+ Đối với dịch vụ công thiết yếu của ngành Công an: Tiếp nhận, giải quyết **360.414** hồ sơ trực tuyến/**370.320** tổng hồ sơ tiếp nhận, đạt tỷ lệ **97,33%.**

- Trong quý, toàn tỉnh phát sinh **12.467** hồ sơ dịch vụ công liên thông *(10.207 hồ sơ đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú và 2.260 hồ sơ đăng ký khai*

---

[3] Kế hoạch số 8016/KH-UBND ngày 01/10/2020 và Kế hoạch số 3563/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

tử - xóa đăng ký thường trú), trong đó: **11.397** hồ sơ đã trả kết quả *(đạt tỷ lệ 91,42%).* Tính đến nay, đã phát sinh **82.438** hồ sơ dịch vụ công liên thông *(59.072 hồ sơ đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú và 24.366 hồ sơ đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú),* trong đó: **61.287** hồ sơ đã trả kết quả *(đạt tỷ lệ 74,34%).*

- Tỷ lệ thanh toán điện tử trong thực hiện dịch vụ công: 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến. Từ đầu năm 2026 đến nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phát sinh **210.048** giao dịch thanh toán trực tuyến, đạt tỷ lệ **96,52%** vượt chỉ tiêu Chính phủ giao.

- Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước, ứng dụng VNeID chưa đạt hiệu quả cao nhất do một số nguyên nhân như: thẻ BHYT do Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quản lý chưa được tích hợp trên ứng dụng VNeID; thói quen sử dụng thẻ giấy BHYT trong khám chữa bệnh của một số người dân chưa thay đổi.

- Nhận xét, đánh giá:

+ Tồn tại, hạn chế: Một số hồ sơ còn giải quyết quá hạn, chủ yếu tập trung ở cấp tỉnh, nguyên nhân do quy trình nghiệp vụ phức tạp hoặc hồ sơ cần xin ý kiến nhiều cơ quan liên quan; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến có lúc, có nơi chưa thực sự đảm bảo; việc cập nhật trạng thái xử lý hồ sơ trên hệ thống đôi lúc còn chậm; quá trình đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống chuyên ngành chưa thực sự ổn định. Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế: Một số TTHC có thành phần hồ sơ, quy trình xử lý phức tạp; thời gian xin ý kiến, thẩm định, phê duyệt kéo dài; hạ tầng kỹ thuật một số thời điểm còn xảy ra gián đoạn, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ và đồng bộ dữ liệu; một số cán bộ, công chức chưa thường xuyên cập nhật, theo dõi tiến độ trên hệ thống; kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế.

+ Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới: *(1)* Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện đảm bảo chỉ tiêu nhóm tiện ích giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mục tiêu cụ thể quy định trong Đề án 06. *(2)* Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định. *(3)* Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa; đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng *(Bộ Công an và Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã triển khai trong thời gian vừa qua).*

4. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt: *(1)* 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; *(2)* Trong tháng, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám chữa bệnh đạt **75,2%** trên tổng

chi phí và đạt **56%** trên tổng lượt thanh toán *(26.770/47.826 lượt)*; ***(3)*** Tiếp tục đẩy mạnh vận động, chi trả khuyến khích người hưởng nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, trong tháng, tỷ lệ người nhận tiền qua tài khoản đạt **78,94%,** cụ thể: Chi lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng đạt **74,71%;** chi trợ cấp một lần đạt **97,69%;** chi trợ cấp BHTN đạt **100%.**

- Tiếp tục duy trì việc sử dụng thẻ Căn cước công dân *(CCCD)*/Căn cước thay BHYT trong khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Trong tháng 3/2026, tổng số lượt tra cứu bằng căn cước, ứng dụng VNeID khi đi khám chữa bệnh BHYT là **60.758** lượt; trong đó, **52.700** lượt tra cứu thành công, đạt tỷ lệ **86,7%**. 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử *(tỷ lệ liên thông đạt 100%)*.

- Triển khai thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID cho **385/385** cơ sở khám chữa bệnh và qua ứng dụng ASM cho **183** cơ sở khám chữa bệnh để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân *(đến nay, các cơ sở khám chữa bệnh đã thực hiện **73.285** lượt thông báo lưu trú qua phần mềm ASM)*. Đồng thời, cấp **7.992** tài khoản cho cơ sở kinh doanh lưu trú để thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM để giúp các cơ sở kinh doanh lưu trú quản lý tốt hoạt động kinh doanh, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ANTT *(đến nay, các cơ sở lưu trú đã thực hiện **7.804.992** lượt thông báo lưu trú qua phần mềm ASM)*.

- Triển khai các tiện ích của ứng dụng VNeID:

+ Triển khai cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID: Từ đầu năm 2026 đến nay, toàn tỉnh đã phát sinh **6.317** hồ sơ cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID trên tổng số **8.283** hồ sơ tiếp nhận từ các nguồn, đạt tỷ lệ **76,3%.** Từ ngày 01/3/2025 đến nay, Công an tỉnh trực tiếp tiếp nhận **29.695** hồ sơ cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID trên tổng số **32.693** hồ sơ tiếp nhận từ các nguồn, đạt tỷ lệ **90,83%.**

+ Tiếp tục phối hợp Cảng hàng không Liên Khương triển khai sử dụng căn cước điện tử trên ứng dụng VNeID thay thế thẻ căn cước khi đi máy bay từ tháng 8/2023 đến nay, tạo điều kiện cho người dân, giảm tình trạng ùn tắc, tiết kiệm nhân sự tại khu vực kiểm soát an ninh.

+ Triển khai đăng tải tin, bài trên mục ***"Loa phường"*** trên ứng dụng VNeID để cung cấp các thông tin mới, nhanh chóng, chính xác về tình hình chính trị, văn hóa, xã hội và các thông tin liên quan đến thủ đoạn tội phạm để người dân tiếp cận, trang bị kiến thức phòng, chống tội phạm; đến nay đã đăng tải **162** bài viết trên chuyên mục ***"Loa phường"***.

5. VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

- Triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID: Đến nay, đã tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử **3.180.724/3.280.720** hồ sơ, đạt tỷ lệ **97%**.

- Tính đến ngày 20/3/2026, toàn tỉnh đã thu nhận **3.999.830** lượt hồ sơ cấp căn cước, căn cước công dân; **2.891.016** tài khoản định danh điện tử cho công dân từ đủ 14 tuổi, trong đó **2.228.763** tài khoản đã kích hoạt.

- Tiếp tục triển khai cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức: Tính đến ngày 20/3/2026, toàn tỉnh đã tiến hành thu nhận hồ sơ, được Cục C06 phê duyệt thành công **17.432/20.248** hồ sơ *(đạt tỷ lệ 86,09%)*. Trong đó, cơ quan tổ chức: **2.157/2.517** *(đạt tỷ lệ 85,7%)*, doanh nghiệp, hợp tác xã **15.275/17.731** *(đạt tỷ lệ 86,15%)*.

- Làm sạch dữ liệu thông tin tàu cá, chủ sở hữu, thuyền viên phục vụ công tác định danh tàu thuyền, tính đến ngày 20/3/2026, đã thu thập, cập nhật đầy đủ thông tin **7.998** tàu cá *(gồm:7.998 chủ tàu/chủ tàu kiêm thuyền trưởng/chủ tàu kiêm máy trưởng, 1.016 thuyền trưởng/thuyền trưởng kiêm máy trưởng, 1.139 máy trưởng, 6.274 thuyền viên)*. Hiện nay đang tiếp tục rà soát, bổ sung thông tin số ĐDCN/CCCD theo danh sách **83** tàu cá.

- Nhận xét, đánh giá:

+ Tồn tại, hạn chế: Trình độ am hiểu về công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế, không đồng đều, nhất là tại các khu vực vùng sâu, vùng biên giới ảnh hưởng không nhỏ tới việc nâng cao tỷ lệ thực hiện, phấn đấu vượt chỉ tiêu, tiến độ đề ra đối với các nhiệm vụ như: dịch vụ công trực tuyến, kích hoạt tài khoản định danh điện tử…

+ Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới: *(1)* Duy trì thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước cho 100% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên; tuyên truyền, khuyến khích thực hiện cấp căn cước đối với công dân dưới 14 tuổi. *(2)* Tiếp tục cấp định danh điện tử cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện. *(3)* Rà soát, thu nhận hồ sơ cấp căn cước cho phạm nhân đang chấp hành án tại các cơ sở giam giữ trên địa bàn chưa có căn cước. *(4)* Thu thập, cập nhật thông tin liệt sỹ, thân nhân liệt sỹ vào CSDLQG về DC phục vụ công tác thu thập mẫu ADN xác định danh tính hài cốt liệt sỹ.

6. VỀ KẾT NỐI, CHIA SẺ, TẠO LẬP DỮ LIỆU

6.1. Về dữ liệu

- Cập nhật thông tin người sử dụng đất khớp với CSDLQG về DC **1.156.846** trường hợp; đã xây dựng cơ sở dữ liệu **2.993.927** thửa đất, còn **346.170** thửa đất chưa được xây dựng cơ sở dữ liệu *(trong đó, đã thu thập 290.773 giấy chứng nhận phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu)*.

- Cập nhật **84.605** tờ khai với thông tin **96.799** phương tiện lên hệ thống CSDL quốc gia về dân cư phục vụ tích hợp lên ứng dụng VNeID. Cập nhật thông tin các hội, đoàn thể: **56.920** hội viên hội người cao tuổi, **72.142** hội viên hội nông dân, **48.253** hội viên hội cựu chiến binh, **251** hội viên hội chữ thập đỏ.

- Cập nhật, xác thực giữa CSDLQG về bảo hiểm và CSDLQG về dân cư **2.865.876/2.874.311** trường hợp, đạt tỷ lệ **99,71%;** phối hợp rà soát công dân đóng Bảo hiểm xã hội tại các khu công nghiệp **400/2.266** trường hợp trên CSDLQG về DC.

- Cập nhật hồ sơ cá nhân, số định danh công chức viên chức, người lao động và học sinh trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo csdl.moet.gov.vn đạt **94,6%,** dữ liệu giáo viên đạt **98,3%,** đã xác thực với CSDL quốc gia về dân cư đạt **98,8%.**

- Làm sạch dữ liệu trên hệ thống **92.715** đối tượng hưởng ASXH, cập nhật thông tin **558.271/917.324** trẻ em vào phần mềm, đạt tỷ lệ **60,85%**; rà soát, làm sạch dữ liệu **20.901** người có công.

- Rà soát, xác thực dữ liệu văn bằng, chứng chỉ các trường CAND trên hệ thống CSDLQG về DC phục vụ tích hợp lên ứng dụng VNeID **17.019/17.525** trường hợp, đạt tỷ lệ **97,17%.**

6.2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

- Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến: Kết nối 248 điểm cầu cấp xã *(khối đảng ủy và khối UBND)* phục vụ cuộc họp trực tuyến các cấp.

- Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh Lâm Đồng tại địa chỉ ***https://lgsp.lamdong.gov.vn;*** vận hành ổn định, an toàn, đóng vai trò hạ tầng tích hợp dữ liệu trung tâm của tỉnh. Hiện nay, hệ thống đã kết nối và khai thác thành công 22 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia *(NDXP),* với hơn **400.000** lượt giao dịch dữ liệu được thực hiện.

- Nâng cấp Trung tâm IOC tỉnh Lâm Đồng cũ để triển khai cho tỉnh Lâm Đồng mới sau sáp nhập, bảo đảm kế thừa hạ tầng, dữ liệu và năng lực giám sát; ban hành Quyết định số 1737/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 ban hành Bộ chỉ số điều hành trên môi trường điện tử; Quyết định số 2403/QĐ-UBND, ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Trung tâm IOC; thành lập Ban chỉ đạo vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh *(IOC)* tỉnh Lâm Đồng ... hỗ trợ trực tiếp công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Triển khai thử nghiệm phần mềm Phòng họp không giấy *(iCPV Cabinet)* theo Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 28/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đang phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành xây dựng Cổng thông tin điện tử mới cho Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng *(gồm 01 Cổng chính cho Đảng bộ tỉnh, 10 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, 124 xã, phường, đặc khu).*

- Triển khai Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành thống nhất toàn tỉnh liên thông với trục văn bản quốc gia qua nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu cấp tỉnh; hoàn thành khai báo cho **169** đơn vị cấp tỉnh, xã với hơn **30.000** tài khoản người dùng[4].

- Việc nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo:

+ Toàn tỉnh có **08** doanh nghiệp viễn thông và truyền hình cáp *(Viễn thông Lâm Đồng, Viettel Lâm Đồng, MobiFone Lâm Đồng, Vietnamobile, GTel, FPT, SCTV, VTVCab)* đang hoạt động, đảm bảo thiết lập hạ tầng viễn thông, internet đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông như băng rộng cố định, dịch vụ

---

[4] Ngoài ra, Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công và Viễn thông Lâm Đồng nghiên cứu, đề xuất giải pháp tích hợp Hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ một cửa liên thông với Hệ thống iOffice để thực hiện việc tra cứu hồ sơ. Phối hợp với Viễn thông Lâm Đồng, Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện chuyển đổi dữ liệu, hợp nhất dữ liệu phần mềm Quản lý văn bản của UBND tỉnh Lâm Đồng cũ, Bình Thuận cũ, Đắk Nông cũ để phục vụ tra cứu văn bản, quản lý điều hành chung toàn tỉnh.

di động 3G, 4G, 5G và truyền hình đến **2.767/2.778** trung tâm thôn, bản, buôn…

+ Tỉnh Lâm Đồng đang tổ chức khảo sát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và nhu cầu trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyển đổi số tại cơ sở, làm căn cứ xây dựng phương án đầu tư theo lộ trình phù hợp, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, đúng mục tiêu, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, gây lãng phí.

6.3. Về đảm bảo an ninh an toàn

- UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trên địa bàn; trong đó tập trung vào hoàn thiện cơ chế, quy chế, kế hoạch ứng phó sự cố và triển khai các chỉ đạo của Trung ương về công tác an ninh mạng[5]. Đồng thời, giao Công an tỉnh hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, địa phương điều chỉnh hoặc xây dựng mới hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các đơn vị[6]; rà soát đánh giá, đảm bảo an ninh mạng, ATTT đối với hệ thống đang quản lý, vận hành gửi các sở ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các xã phường, đặc khu[7].

- Ngoài ra, Công an tỉnh đã triển khai khảo sát thực trạng sử dụng phần mềm diệt virus; đồng thời cử cán bộ tham gia nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thông tin phục vụ các chương trình, sự kiện lớn trên địa bàn tỉnh.

- Công an tỉnh đã tổ chức kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng theo kế hoạch; trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Việc kiểm tra được thực hiện theo Quyết định số 7930/QĐ-TBATANM ngày 31/12/2025 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng tại tỉnh Lâm Đồng năm 2025, tại một số cơ quan, đơn vị: Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Ngoài ra, tỉnh tiếp tục triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khảo sát giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin, phòng, chống mã độc; bố trí lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, an toàn thông tin phục vụ các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

6.4. Nhận xét, đánh giá:

- Tồn tại, hạn chế:

+ Việc triển khai các nền tảng, ứng dụng số trên địa bàn tỉnh bước đầu đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành của từng lĩnh vực; tuy nhiên, khả năng kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế, hiệu quả khai thác

---

[5] Gồm: Công văn số 346/UBND- NC ngày 21/11/2025 về việc triển khai Công điện 232 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu cho các hệ thống công nghệ thông tin; Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 ban hành Quy chế bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 7889/KH-UBND ngày 25/11/2025 về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Kết luận số 06-TB/CQTTBCĐ của Tổng Bí thư về công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu.

[6] Gồm: UBND xã Tà Năng, UBND xã Xuân Trường, Mobifone Lâm Đồng, Sở Y tế, Sở Tài chính.

[7] Công văn số 64/CAT-PA05 ngày 07/1/2026 của Công an tỉnh Lâm Đồng.

chưa đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị. Điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và nhân sự phục vụ công tác xây dựng, vận hành các hệ thống cơ sở dữ liệu và nền tảng số còn gặp khó khăn; đội ngũ cán bộ chuyên môn chưa đồng đều, nhất là tại cấp cơ sở. Những tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu phát sinh trong quá trình hình thành, quản lý và tổ chức khai thác hệ thống qua nhiều giai đoạn khác nhau; chưa xác định trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong việc tổng thể hóa, chuẩn hóa và tích hợp các hệ thống trên phạm vi toàn tỉnh.

+ Về nhân sự vận hành tại cấp xã: chưa bố trí được cán bộ chuyên trách thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng; cán bộ thực hiện nhiệm vụ chủ yếu theo hình thức kiêm nhiệm, trong khi trình độ chuyên môn, kỹ năng và nhận thức về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước còn hạn chế.

- Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới: *(1)* Tiếp tục quán triệt thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn trong việc quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin và dữ liệu từ cấp tỉnh đến cấp xã; duy trì, phát huy hiệu quả Tổ an ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án 06, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng, công tác đảm bảo an ninh, an toàn các hệ thống, thiết bị và phần mềm phục vụ triển khai Đề án 06 theo các kế hoạch, văn bản đã ban hành. *(2)* Đẩy mạnh công tác số hóa, làm sạch dữ liệu phục vụ xác thực, chuẩn hóa dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

7. VỀ NGUỒN LỰC

7.1. Về kinh phí

(1) Việc đề xuất nhiệm vụ, kinh phí cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong năm 2026

- Tổng kinh phí chi thường xuyên năm 2026 giao cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là **398.497** triệu đồng. Trong đó:

+ Chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cấp tỉnh là **220.177** triệu đồng *(chưa trừ 10% tiết kiệm)*.

+ Chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cấp xã là **178.320** triệu đồng *(chưa trừ 10% tiết kiệm)*.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyển nguồn sang năm 2026 là: **39.116** triệu đồng.

- Kinh phí chi đầu tư phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026 là **156.190** triệu đồng.

(2) Về phân bổ và giải ngân vốn

Kinh phí đã phân bổ cho thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 là **80.177** triệu đồng; hiện Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát các nhiệm vụ chuyển đổi số để tham mưu UBND tỉnh tiếp tục phân bổ kinh phí cho hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

(3) Việc triển khai thực hiện quản lý tài chính theo cơ chế Quỹ

UBND tỉnh đang xem xét đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ đối với các nội dung tham mưu thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh để có phương án triển khai thực hiện phù hợp *(Báo cáo số 15/BC-SKHCN ngày 20/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ).*

7.2. Về nguồn lực

Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 15/9/2025 về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1410/KH-UBND, ngày 08/8/2025 về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" và Kế hoạch số 854/KH-UBND, ngày 30/7/2025 về triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng. Các kế hoạch đã xác định rõ nhiệm vụ, nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ Công nghệ số cộng đồng, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thông qua tập huấn, đội ngũ cán bộ, công chức đã làm chủ các nền tảng số, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giảm giấy tờ và nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý hồ sơ; đồng thời, thanh niên, tình nguyện viên đã hỗ trợ tiếp nhận hàng chục nghìn hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tại các trung tâm hành chính cấp xã, phường.

7.3. Nhận xét, đánh giá

- UBND tỉnh đã quyết liệt trong việc chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện đăng ký nhu cầu sử dụng vốn đầu tư công năm 2026, giai đoạn 2026-2030.

- Việc bố trí vốn và tiến độ giải ngân: Năm 2026, đã giải ngân được **13.427** triệu đồng *(đạt 8,4%).*

8. VỀ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM CỦA ĐỀ ÁN 06

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 9574/KH-BCĐ06 ngày 01/11/2023 về triển khai **36** mô hình điểm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành triển khai **17** mô hình, **18** mô hình đang triển khai, **01** mô hình đang chờ giải pháp kỹ thuật và các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh chỉ đạo triển khai **19** nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06 theo kinh nghiệm của thành phố Hà Nội. Đến nay, đã triển khai **13/19** nhiệm vụ, đang triển khai **04** nhiệm vụ, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giải pháp kỹ thuật để triển khai trong thời gian tới là **02** nhiệm vụ[8]. Quá trình triển khai thực hiện các mô hình

---

[8] 19 nhiệm vụ trọng tâm:

- Nhiệm vụ đã triển khai: (1) Triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID; (2) Triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học; (3) Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; (4) Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không dùng tiền mặt; (5) Vay tín chấp; (6) Số hóa hộ tịch; (7) Đánh giá trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực hiện Đề án 06; (8) Triển khai 02 dịch vụ công liên thông; (9) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; (10) Tập huấn, đào tạo trên phần mềm MOOC; (11) Hạ tầng triển khai Đề án 06, chuyển đổi số; (12) Kiosk khám sức khỏe tại bệnh viện; (13) Thu thuế khoán hộ kinh doanh, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền;

- Nhiệm vụ đang triển khai: (1) Xây dựng hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử; (2) Giải pháp chuẩn hóa việc đánh số nhà; (3) Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; (4) Thu phí không dùng tiền mặt tại các điểm đỗ xe, bãi đỗ xe.

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai trong tới: (1) Thí điểm ứng dụng cảnh báo cháy gắn với xác thực định danh số nhà, căn hộ và dữ liệu dân cư; (2) Thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính về đất đai giữa cơ quan công chứng - văn phòng đăng ký đất đai - thuế.

điểm và các nhiệm vụ trọng tâm đã mang lại lợi ích thiết thực và được các cơ quan, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh đồng tình, ủng hộ.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06, Cải cách TTHC, Chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tháng 3/2026. Ban chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (C06, V01);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh (PC06);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- UBND các địa phương;
- Lưu: VT, NC.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Ngọc Phúc